

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213; khoản 3 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 7 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 17 tháng 11 năm 2025 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 88/2025/TLST-DS ngày 07 tháng 11 năm 2025.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty cổ phần C1. Việt Nam

Địa chỉ: KCN Biên Hòa II, phường Long Hưng, tỉnh Đồng Nai

Người đại diện theo pháp luật: Ông Pawalit U- A - Chức vụ: Tổng Giám đốc

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Văn C, sinh năm 1970 (Theo giấy ủy quyền ngày 10/7/2025).

Địa chỉ: Số B đường C, phường T, tỉnh Đồng Nai.

Bị đơn: Bà Thiều Thị Á, sinh năm 1986 và ông Lê Văn S, sinh năm 1985

Địa chỉ: Thôn T, xã H, tỉnh Thanh Hóa.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về số tiền nợ: Các bên thỏa thuận tạm tính đến ngày 17/11/2025 bà Thiệu Thị Á và ông Lê Văn S còn nợ Công ty cổ phần C1 theo hai hợp đồng mua bán hàng hóa và 01 đơn đề nghị mua hàng trả chậm, gồm: Hợp đồng mua bán số: 38783/HĐMB ngày 25/11/2022 ; Hợp đồng mua bán số : 38783/HĐMB-CPSH ngày 01/01/2023 và đơn đề nghị mua hàng trả chậm ngày 05/4/2023, số tiền bà Á, ông S còn nợ Công ty cổ phần C1 tiền hàng là: 2.034.873.896 đồng và tiền lãi phạt theo các hợp đồng là 109.094.164 đồng. Tổng: 2.143.968.060 đồng (Hai tỷ một trăm bốn mươi ba triệu chín trăm sáu mươi tám nghìn không trăm sáu mươi đồng).

2. Về thời gian, phương thức và số tiền trả nợ:

Kỳ 1: Đến ngày 30/11/2025 bà Á, ông S phải thanh toán cho Công ty cổ phần C1. Việt Nam số tiền nợ gốc là 500.000.000 đồng (Năm trăm triệu đồng).

Kỳ 2: Đến ngày 15/12/2025 bà Á, ông S phải thanh toán cho Công ty cổ phần C1. Việt Nam số tiền nợ gốc là 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng).

Kỳ 3: Đến ngày 15/01/2026 bà Á, ông S phải thanh toán cho Công ty cổ phần C1. Việt Nam số tiền nợ gốc là 300.000.000 đồng (Ba trăm triệu đồng).

Kỳ 4: Đến ngày 15/02/2026 bà Á, ông S phải thanh toán cho Công ty cổ phần C1. Việt Nam số tiền 300.000.000 đồng (Ba trăm triệu đồng).

Kỳ 5: Đến ngày 15/3/2026 bà Á, ông S phải thanh toán cho Công ty cổ phần C1. Việt Nam số tiền 300.000.000 đồng (Ba trăm triệu đồng).

Kỳ 6: Đến ngày 15/4/2026 bà Á, ông S phải thanh toán cho Công ty cổ phần C1. Việt Nam số tiền gốc còn lại là 434.873.896 đồng và 109.094.164 đồng tiền lãi.

Nếu ông Lê Văn S, bà Thiệu Thị Ánh vi P bất kỳ lần trả nợ nào như đã thỏa thuận trên thì Công ty cổ phần C1. Việt Nam có quyền làm đơn đề nghị Cơ quan Thi hành án dân sự tỉnh T thi hành toàn bộ số tiền trên bằng một lần.

Kể từ ngày Công ty cổ phần C1. Việt Nam có đơn yêu cầu thi hành án, nếu chưa thi hành án, hàng tháng bà Á, ông S còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự trên số tiền gốc phải thi hành án, tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành

án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Về án phí: Ông Lê Văn S và bà Thiều Thị Á tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 37.439.000 đồng (Ba mươi bảy triệu bốn trăm ba mươi chín nghìn đồng).

Trả lại cho Công ty cổ phần C1 số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 36.349.000 đồng (Ba mươi sáu triệu ba trăm bốn mươi chín nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí ký hiệu: BLTU/25E số 0002509 ngày 03/11/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Thanh Hóa.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh hoá
- VKSND Khu vực 4 – Thanh Hóa
- THADS tỉnh Thanh Hóa.
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Cao Thị Nga